

Số: 02 /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 16 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 (nguồn vốn ngân sách địa phương); điều chỉnh thông tin Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 13 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 (nguồn vốn ngân sách địa phương); điều chỉnh thông tin Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 43/BC-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 55.563 triệu đồng của 37 danh mục dự án, nội dung chi thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 (nguồn vốn ngân sách địa phương) như sau:

1. Kế hoạch vốn ngân sách tập trung do tỉnh quản lý: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 433 triệu đồng của 03 danh mục dự án, nội dung chi (Kèm theo Phụ lục I).

2. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 5.775 triệu đồng của 08 danh mục dự án, nội dung chi (Kèm theo Phụ lục II).

3. Kế hoạch vốn nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2022 (bố trí năm 2023): Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 3.576 triệu đồng của 02 danh mục dự án, nội dung chi (Kèm theo Phụ lục III).

4. Kế hoạch đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh quản lý: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 41.000 triệu đồng của 01 danh mục dự án (Kèm theo Phụ lục IV).

5. Kế hoạch đầu tư của các huyện, thành phố Cà Mau: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 3.621 triệu đồng của 13 danh mục dự án, nội dung chi của 05 huyện: Phú Tân, Thới Bình, Đầm Dơi, U Minh và thành phố Cà Mau (Kèm theo Phụ lục V).

6. Kế hoạch vốn ngân sách cấp huyện (tự cân đối thu, chi) bố trí năm 2023: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 1.158 triệu đồng của 10 danh mục dự án, nội dung chi của 04 huyện: Đầm Dơi, U Minh, Thới Bình và Năm Căn (Kèm theo Phụ lục V).

Điều 2. Thống nhất điều chỉnh thông tin Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua tại Điều 2 (kèm theo Phụ lục VIII) Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 như sau:

1. Điều chỉnh nội dung tại Điều 2: Từ “Bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” thành “Bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

2. Bổ sung cơ chế giải ngân tại Phụ lục VIII: “Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giải ngân theo quy định của nguồn vốn trong nước”.

(Kèm theo Phụ lục VI).

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải



PHỤ LỤC I

KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT năm 2023	Giải ngân Kế hoạch vốn NSTT năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Kế hoạch vốn NSTT năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn NSTT năm 2023 còn lại chưa giải ngân thực hiện và giải ngân sang năm 2024	Lý do không giải ngân hết Kế hoạch vốn năm 2023	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài (theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMBT								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ						182.677	182.677	36.406	35.908	498	433			
1	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Tắc Thù - Rạch Ráng - Sông Đốc đoạn qua nội ô thị trấn Trần Văn Thời (từ cầu Rạch Ráng đến đường số 11)	7817444	H. TVT	693 m	2021 - 2023	2081/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	59.441	59.441	4.000	3.722	278	278	Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Dự án đã hoàn thành, nhưng do nhà thầu bị khóa tài khoản ngân hàng tại thời điểm cuối năm nên không kịp làm thủ tục thanh toán trượt giá.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
2	Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2025	7783650	Tỉnh Cà Mau	Quy hoạch	2020 - 2023	2064/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	59.518	59.518	23.300	23.189	111	111	Nhiệm vụ này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Số vốn chưa giải ngân là do chờ quyết toán hoàn thành Quy hoạch tỉnh để xác định chi phí thanh toán gói thầu kiểm toán độc lập và thẩm tra khi quyết toán.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Thanh toán khối lượng tồn đọng, khi quyết toán						63.718	63.718	9.106	8.997	109	44	Một số dự án nhà thầu không làm thủ tục thanh toán nên chủ đầu tư đã tắt toán dự án; một số dự án chủ đầu tư chậm làm thủ tục nên không kịp giải ngân. Kế hoạch vốn đề xuất chuyển sang năm 2024 là để bố trí đủ kế hoạch vốn ngân sách phải bố trí sau quyết toán dự án hoàn thành	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài



PHỤ LỤC II
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN XÔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2023 SANG NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2023	Giải ngân Kế hoạch vốn XSKT năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Kế hoạch vốn XSKT năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn XSKT năm 2023 còn lại chưa giải ngân sang năm 2024	Lý do không giải ngân hết Kế hoạch vốn năm 2023	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài (theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ						1.962.473	945.966	317.722	308.914	8.808	5.775			
1	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau	7570996	TP. Cà Mau	Công trình dân dụng	2017 - 2024	1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 2137/QĐ-UBND ngày 04/12/2019; 1524/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; 8188/UBND-XD ngày 30/11/2022; 1882/UBND-XD ngày 15/2/2023	194.761	137.870	8.600	6.833	1.767	1.767	Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Nhưng do vướng mặt bằng trong năm 2023 nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí, đến nay đã giải quyết xong.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng tỉnh Cà Mau	7146174	TP. Cà Mau	Công trình dân dụng	2014 - 2023	1625/QĐ-UBND ngày 31/10/2013; 1762/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 8188/UBND-XD ngày 30/11/2022	213.633	213.633	10.000	9.524	476	476	Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Nhưng do vướng mặt bằng trong năm 2023 nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 10 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Cà Mau	7971692	Các huyện: NC, CN, ĐD, TVT, NH, PT, TB, TPCM	10 BVĐK, TTYT tuyến huyện	2022 - 2024	2850/QĐ-UBND ngày 30/11/2022; 1874/UBND-XD ngày 15/3/2024	101.300	4.300	4.000	2.556	1.444	800	Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Nhưng do không thực hiện kịp gói thầu mua sắm, kiểm toán nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ban Quản lý các dự án ODA và NGO
4	Hỗ trợ các huyện, thành phố xây dựng nông thôn mới năm 2023	Nhiều công trình	Cà Mau	Các hạng mục	2023 - 2024	Nhiều dự án	694.347	528.770	265.128	262.343	2.785	1.976	Các Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Nhưng do giảm giá sau đấu thầu và không kịp làm thủ tục thanh toán phần khối lượng còn lại nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài
5	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (vốn đầu tư phát triển)	Nhiều công trình	Cà Mau	Các hạng mục	2021 - 2025	90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022	110.411	10.300	2.200	2.116	84	11	Các Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Nhưng do không kịp thanh toán khối lượng còn lại để hoàn thành nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài
6	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn đầu tư phát triển)	Nhiều công trình	Cà Mau	Các hạng mục	2021 - 2025	1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021	177.056	16.300	4.000	3.542	458	86	Các Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Nhưng do không kịp thanh toán khối lượng còn lại để hoàn thành nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài
7	Đổi ứng thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Nhiều công trình	Cà Mau	Các hạng mục	2021 - 2025	997/QĐ-UBND ngày 25/5/2021; 2579/QĐ-UBND ngày 22/11/2021; 2326/QĐ-UBND ngày 12/9/2022; 710/QĐ-UBND ngày 18/4/2023; 1887/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	450.965	14.793	4.900	3.548	1.352	268	Cắt giảm một số chi phí không thực hiện và năm 2024 còn thực hiện chăm sóc rừng. Kế hoạch vốn để xuất chuyển sang năm 2024 là để thực hiện hoàn thành Kế hoạch trồng rừng năm 2023.	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài
8	Thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán						20.000	20.000	18.894	18.452	442	391	Một số dự án nhà thầu không làm thủ tục thanh toán nên chủ đầu tư đã tắt toán dự án; một số dự án chủ đầu tư chậm làm thủ tục nên không kịp giải ngân. Kế hoạch vốn để xuất chuyển sang năm 2024 là để bố trí đủ kế hoạch vốn ngân sách phải bố trí sau quyết toán dự án hoàn thành	Điểm c, khoản 1 Điều 48	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài



PHỤ LỤC III

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN TĂNG THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2022 (BỎ TRÍ NĂM 2023) SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn tăng thu XSKT năm 2022	Giải ngân Kế hoạch vốn tăng thu XSKT năm 2022 đến ngày 31/01/2024	Kế hoạch vốn tăng thu XSKT năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn tăng thu XSKT năm 2022 còn lại chưa giải ngân thực hiện và giải ngân sang năm 2024	Lý do không giải ngân hết Kế hoạch vốn năm 2023	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài (theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMBT								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn tăng thu XSKT							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ						206.956	206.957	198.960	194.735	4.225	3.576			
1	Dự án đầu tư xây dựng các cầu (Cái Bát, kênh Ông Xe) trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân	8011956	H. Phú Tân	0,5HL-93	2023 - 2025	851/QĐ-SGTVT ngày 06/10/2022	14.996	14.997	7.000	5.432	1.568	1.568	Do dự án vướng mặt bằng nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí. Dự án này sử dụng nguồn tăng thu được bố trí trong năm 2023, chưa được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024	Điểm d, khoản 1, Điều 48	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2	Hỗ trợ các huyện, thành phố Cà Mau						191.960	191.960	191.960	189.303	2.657	2.008	Do không kịp thanh toán khối lượng còn lại để hoàn thành nên chưa giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí. Các dự án này sử dụng nguồn tăng thu được bố trí trong năm 2023, chưa được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024	Điểm d, khoản 1, Điều 48	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC IV

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư		Kế hoạch đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2023	Giải ngân Kế hoạch đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Kế hoạch đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2023 còn lại chưa giải ngân và giải ngân sang năm 2024	Lý do không giải ngân hết Kế hoạch vốn năm 2023	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài (theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ) (****)	Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
1	2	3	4	5	6	10	11	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ						1.383.850	188.000	112.857	75.143	41.000			
1	Dự án nâng cấp đô thị vùng ĐBSCL - Tiểu dự án thành phố Cà Mau	7199192	TP.Cà Mau	120,9ha	2012 - 2018	160/QĐ-UBND ngày 07/02/2012; 2092/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	1.383.850	188.000	112.857	75.143	41.000	Dự án này đã được bố trí đủ kế hoạch vốn để thực hiện hoàn thành trong năm 2023, không được tiếp tục bố trí kế hoạch vốn các năm tiếp theo. Việc tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 41 tỷ đồng do chưa kịp hoàn thành thủ tục hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh và thanh toán khối lượng thực hiện. Còn lại 34,143 tỷ đồng không đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024; trong đó có 17.999 triệu đồng không có nhu cầu sử dụng do đã đủ kế hoạch vốn để hoàn thành dự án và 16.144 triệu đồng thanh toán chỉ số trượt giá nhưng chưa xác định được khả năng giải ngân được trong năm 2024 do còn vướng mắc hồ sơ thủ tục thanh toán và chờ sau khi quyết toán dự án hoàn thành sẽ bố trí vốn thanh toán. Số vốn này đã hủy kế hoạch vốn để chuyển sang nguồn tiết kiệm chi bố trí cho các nhiệm vụ khác theo quy định.	Điểm c, khoản 1, Điều 48	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC V

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023	Lý do đề xuất kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Số lượng danh mục đề xuất kéo dài	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	403.989	394.837	9.152	4.779			23	
A	VỐN ĐẦU TƯ CỦA HUYỆN, THÀNH PHỐ CÀ MAU	400.173	392.179	7.994	3.621			13	
1	Thành phố Cà Mau	104.238	101.092	3.146	1.928	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành 05 dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	5	Còn lại 05 danh mục với kế hoạch vốn 1.218 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
2	Huyện Phú Tân	25.612	24.427	1.185	885	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành 01 dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	Còn lại 17 danh mục với kế hoạch vốn 300 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
3	Huyện Thới Bình	39.374	38.855	519	519	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện 03 quy hoạch	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	3	
4	Huyện Đầm Dơi	49.528	48.152	1.376	221	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành 01 dự án và 01 quy hoạch	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	2	Còn lại 14 danh mục với kế hoạch vốn 1.155 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
5	Huyện U Minh	34.381	33.629	752	68	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành 02 dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	2	Còn lại 07 danh mục với kế hoạch vốn 684 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn

TT	Danh mục dự án, công trình	Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023	Lý do đề xuất kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Số lượng danh mục đề xuất kéo dài	Ghi chú
6	Huyện Cái Nước	32.278	32.082	196					Còn lại 03 danh mục với kế hoạch vốn 196 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
7	Huyện Trần Văn Thời	56.330	56.008	322					Còn lại 07 danh mục với kế hoạch vốn 322 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
8	Huyện Ngọc Hiển	26.194	25.943	251					Còn lại 14 danh mục với kế hoạch vốn 251 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
9	Huyện Năm Căn	32.238	31.991	247					Còn lại 14 danh mục với kế hoạch vốn 247 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
B	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ (TỰ CÂN ĐỐI THU, CHI)	3.816	2.658	1.158	1.158			10	
I	Huyện Đầm Dơi	500	445	55	55			2	
<i>a</i>	<i>Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022</i>	<i>500</i>	<i>445</i>	<i>55</i>	<i>55</i>			<i>2</i>	
1	Nâng cấp sân Salatel xã Ngọc Chánh	200	191	9		Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành dự án	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
2	Nâng cấp mặt bằng chợ rau quả Vàm Đầm, xã Nguyễn Huân	300	254	46		Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành dự án	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
II	Huyện U Minh	1.036	970	66	66			1	
<i>a</i>	<i>Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022</i>	<i>1.036</i>	<i>970</i>	<i>66</i>	<i>66</i>			<i>1</i>	
1	Xây dựng tuyến lộ Bắc Rạch Tắc, xã Nguyễn Phích	1.036	970	66		Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành dự án	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	

TT	Danh mục dự án, công trình	Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023	Lý do đề xuất kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Số lượng danh mục đề xuất kéo dài	Ghi chú
III	Huyện Thới Bình	1.280	488	792	792			4	
a	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	691	239	452	452			2	
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Thới Bình	370	45	325	325	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành quy hoạch	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Trĩ Lực	321	194	127	127	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành quy hoạch	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
b	Nguồn kết dư ngân sách cấp huyện năm 2021 (nguồn tiết kiệm chi)	589	249	340	340			2	
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Tân Bằng	390	209	181	181	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành quy hoạch	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Biển Bạch Đông	199	40	159	159	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành quy hoạch	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
IV	Huyện Năm Căn	1.000	755	245	245			3	
	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp huyện năm 2022	1.000	755	245	245			3	
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, tỷ lệ 1/500	400	258	142	142	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành quy hoạch	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, tỷ lệ 1/500	300	275	25	25	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành quy hoạch	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, tỷ lệ 1/500	300	222	78	78	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành quy hoạch	Theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	



PHỤ LỤC VI
BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW (vốn nước ngoài) giai đoạn 2021 - 2025	Bổ sung Kế hoạch vốn NSTW (vốn nước ngoài) năm 2023	Chủ đầu tư
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW (vốn nước ngoài)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG						103.168	94.665		103.168	94.665	94.665	47.333	
I	Y TẾ (Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giải ngân theo quy định của nguồn vốn trong nước)						103.168	94.665		103.168	94.665	94.665	47.333	
1	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau	7867620	Các huyện, thành phố	23 trạm y tế xã	2019 - 2025	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019	103.168	94.665	2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021	103.168	94.665	94.665	47.333	Ban Quản lý các dự án ODA và NGO